

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDDT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gồm 338 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2024, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

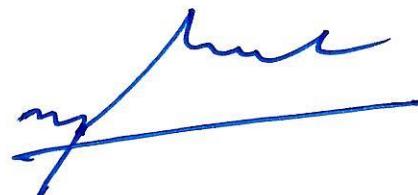
Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDDT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *AT*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ****ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển mô hình và giải thuật tối ưu cho một số bài toán công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được giải thuật và phân tích độ phức tạp tính toán cho các bài toán ngược của bài toán tính toán tối ưu. - Đưa ra được giải thuật cho các bài toán tính toán tối ưu với dữ liệu không chắc chắn (tối ưu vững). - Xây dựng được các mô hình và thuật toán cho bài toán đối kháng có liên quan đến tính toán tối ưu. - Xây dựng được các mô hình tính toán để mô phỏng các hiện tượng trong hóa học, sinh học và nguyên lý tính toán trong máy tính hiện đại. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình mô phỏng bài toán trong công nghiệp liên quan tới bài toán xếp ba lô và bài toán đối kháng. - 02 giải thuật tìm lời giải cho 2 mô hình đã xây dựng với độ chính xác cao hơn và có thời gian tính toán nhanh hơn các giải thuật phổ biến. 	600	0

2	Ứng dụng công nghệ phân tích quang phổ trong phát triển giải pháp và xây dựng hệ thống phân loại chất lượng quả quýt tươi dựa vào độ ngọt, độ chua	<p>+ Phát triển giải pháp đánh giá chất lượng quả quýt dựa vào độ ngọt, độ chua bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phô.</p> <p>+ Xây dựng hệ thống phân loại quả quýt tươi dựa trên cơ sở ứng dụng giải pháp đề xuất của đề tài.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp đánh giá chất lượng quả quýt tươi không phá hủy dựa trên độ ngọt và độ chua bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phô để người dùng có thể sử dụng. - Hệ thống phân loại quả quýt tươi dựa vào độ ngọt, độ chua được đánh giá bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phô. 	650	0



3	Hệ thống cảnh báo và tiêu diệt ruồi vàng hại cây ăn quả ứng dụng công nghệ AIoT (Artificial Intelligence of Things)	<p>-Thiết kế một được hệ thống có khả năng thu thập dữ liệu đặc trưng của loài ruồi vàng (có thể hình ảnh hoặc là âm thanh đập cánh); Xây dựng một mô hình máy học thu nhỏ (Tiny machine learning (TinyML)) có khả năng nhận dạng ruồi vàng (<i>Bactrocera dorsalis</i>) tại nơi đặt thiết bị mà không cần máy tính kèm theo; thiết kế và thực hiện được hệ thống kết nối các bẫy thu hút, nhận dạng, và phun thuốc tiêu diệt ruồi vàng; ứng dụng chạy trên nền tảng web có thể cung cấp bản đồ phân bố và cảnh báo ruồi vàng .</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q2. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các bẫy nhận dạng và tiêu diệt ruồi vàng được lắp đặt tại nhà vườn kết hợp với một ứng dụng trên nền tảng web để cảnh báo và theo dõi phân bố của ruồi vàng. 	450	0



4	Các yếu tố tác động đến di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu	<p>(1) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng đến di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, (2) Đề xuất được giải pháp chính sách quản lý tinh trạng di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Bản đồ di cư, lao động, sinh kế liên quan tới nhóm lao động di cư các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p>	400	0
5	Tổ chức hành chính ở các tỉnh miền Tây Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1867-1945)	<p>(1) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tổ chức hành chính ở các tỉnh miền Tây Nam Kỳ thời Pháp thuộc từ năm 1867 đến năm 1945; (2) Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm, tính chất, bài học kinh nghiệm về tổ chức hành chính; (3) Nghiên cứu đề xuất được những hàm ý về chính sách đối với việc hoàn thiện tổ chức hành chính ở các địa phương các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Bản khuyến nghị đề xuất những hàm ý về chính sách đối với việc hoàn thiện tổ chức hành chính ở các địa phương các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay</p> <p>4. Sản phẩm khác: không</p>	400	0

6	Xây dựng mô hình doanh nghiệp Spin-off trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam	<p>Xác định cơ sở lý luận về mô hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học; tổ chức điều tra khảo sát thực trạng xây dựng hệ thống doanh nghiệp Spin-off ở các trường đại học hiện nay và đề xuất mô hình doanh nghiệp Spin-off phù hợp trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam nhằm thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trường đại học.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất mô hình doanh nghiệp Spin-off trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam. 	400	0
7	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu điện cực dương trên cơ sở oxit kim loại chuyển tiếp giàu nikken LiNi0.9Mn0.05 Co0.05O2 (NMC9.5.5) ứng dụng chế tạo pin sạc ion Lithium CR2032	<p>Xây dựng thành công quy trình chế tạo vật liệu điện cực dương giàu Nikken NMC-9.5.5 với hiệu suất điện hóa cao. Trên cơ sở đó, chế tạo được pin sạc ion Lithium CR-2032 (full-cell) từ vật liệu NMC-9.5.5.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HDGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 pin sạc Lithium CR2032 (full-cell) với đầy đủ thông số đặc trưng: đường kính 20 mm; độ dày 3,2 mm; điện áp làm việc 3,2 - 4,2 V; dòng điện làm việc 0,2 - 15 mA; 180 - 220 mAh/g. Chu kỳ nạp xả ≥ 500 lần. 	600	0

8	Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về đánh giá tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics. - Đánh giá được thực trạng tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số, hiệu quả chi phí, mô hình tư duy tinh gọn doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long và vai trò điều tiết của mô hình tư duy tinh gọn. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long. 	300	0



9	Lượng giá tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và các phương pháp lượng giá tín chỉ Carbon trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa nói riêng. - Đánh giá được thực trạng sản xuất lúa và hiệu quả sử dụng các đầu vào gây phát thải khí nhà kính của các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại DBSCL. - Lượng hóa giá trị tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại DBSCL. - Đề xuất được các giải pháp chuyển đổi mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại DBSCL. - Đề xuất được các giải pháp về thị trường tín chỉ carbon cho ngành hàng lúa gạo tại DBSCL nói riêng và cả nước nói chung. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng sản xuất lúa và hiệu quả sử dụng các đầu vào gây phát thải khí nhà kính của các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại DBSCL. - Báo cáo kết quả tính toán, xác định giá trị tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại DBSCL. - Bản đề xuất các giải pháp chuyển đổi mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại DBSCL. - Bản đề xuất các giải pháp về thị trường tín chỉ carbon cho ngành hàng lúa gạo tại DBSCL nói riêng và cả nước nói chung. 	300	0

10	<p>Thiết kế, tổng hợp và chế tạo chế phẩm thuốc diệt nấm từ thiên nhiên có tác dụng diệt trừ nấm gây bệnh cây trồng phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường ở vùng ĐBSCL.</p>	<p>Tổng hợp thành công chế phẩm thuốc diệt nấm từ thiên nhiên có tác dụng diệt trừ nấm gây bệnh cây trồng phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường ở vùng ĐBSCL.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 lít chế phẩm kháng nấm chế tạo từ một số loại cây dược liệu và cây hoang dại có chứa polyphenol đạt hiệu lực > 80%; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu, thiết kế, tổng hợp, thử nghiệm chế phẩm diệt nấm hại cây trồng; - 01 quy trình công nghệ tổng hợp và bán tổng hợp các hợp chất kháng nấm mạnh từ các hợp chất phân lập được có cấu trúc cốt lõi anthraquynone và phenolic được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình công nghệ chế tạo chế phẩm từ các thành phần kháng nấm để tạo ra một loại thuốc diệt nấm thân thiện với môi trường để kiểm soát các bệnh nấm thực vật ở cây trồng nhiệt đới được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình ứng dụng chế phẩm sinh học ứng dụng trong rau màu, quy mô 1ha/1 loại cây trồng, hiệu quả tăng 15-20% so với đối chứng. 	750	0
----	---	---	--	-----	---



11	<p>Nghiên cứu phát triển synbiotic từ các probiotic và prebiotic có nguồn gốc tự nhiên nhằm cải thiện enzyme tiêu hóa, tăng trưởng, miễn dịch và sức đề kháng của tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> ở Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<p>Tạo được sản phẩm synbiotic từ các sản phẩm prebiotic có nguồn gốc tự nhiên kết hợp với các dòng vi sinh vật hữu ích bản địa (probiotic) có hoạt tính hỗ trợ lên khả năng tăng trưởng và sức khỏe của tôm thẻ chân trắng. để nâng cao năng suất tôm thương phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 dòng lợi khuẩn <i>Lactobacillus</i> có khả năng kháng khuẩn và hoạt tính enzyme cao có hoạt tính probiotic và có thể ứng dụng trong nuôi tôm; - 01 quy trình tạo sản phẩm synbiotic từ prebiotic có nguồn gốc tự nhiên và các dòng vi khuẩn chọn lọc được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo đánh giá sự thay đổi quần thể vi khuẩn có lợi trong ruột tôm sau khi cho ăn thức ăn bổ sung synbiotic bằng kỹ thuật metagenomics được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu tác động của synbiotic lên hiệu quả sử dụng thức ăn, khả năng cải thiện enzyme tiêu hóa, tăng trưởng, miễn dịch và sức đề kháng của tôm thẻ chân trắng được công nhận cấp cơ sở; - 01 kg sản phẩm synbiotic dạng bột có các chỉ tiêu: hàm lượng prebiotic, mật độ vi khuẩn probiotic, thời hạn bảo quản. 	600	0
----	--	---	---	-----	---



12	<p>Nghiên cứu sản xuất tinh dê đông lạnh cung cấp và đánh giá hiệu quả gieo tinh nhân tạo trên đàn dê thịt và dê sữa nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<p>Xây dựng được quy trình khai thác, sản xuất tinh dịch dê đông lạnh cung cấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thử nghiệm gieo tinh nhân tạo hiệu quả trên đàn dê thịt và sữa được nuôi tại ĐBSCL, bao gồm tỷ lệ đậu thai và khối lượng sơ sinh của dê con.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 01 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình đánh giá chất lượng tinh dê khai thác từ nguồn dê của vùng ĐBSCL được công nhận cấp cơ sở; - 02 quy trình sản xuất tinh đông lạnh cung cấp (cho dê thịt và cho dê sữa) được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình gây động dục đồng pha trên dê cái được công nhận cấp cơ sở; - 02 quy trình gieo tinh nhân tạo sử dụng tinh cung cấp (01 trên dê thịt và 01 trên dê sữa) được công nhận cấp cơ sở. - 50 liều tinh dê đông lạnh cung cấp sử dụng cho dê thịt; 50 liều tinh dê đông lạnh cung cấp sử dụng cho dê sữa (có đầy đủ thông số kỹ thuật, chứa 70 đến 80 triệu tinh trùng/liều; hoạt lực tinh trùng sau giải đông ít nhất 30%) 	600	0
----	---	---	---	-----	---



13	Nghiên cứu biên pháp phòng trừ tuyến trùng ký sinh trên cây lúa, giúp tăng hiệu quả hấp thu dinhh dưỡng và năng suất	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đa dạng thành phần loài tuyến trùng ký sinh trên cây lúa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; - Đánh giá được hiệu quả sử dụng một số phụ phẩm trong nông nghiệp và biện pháp sử dụng phân bón, giúp nâng cao chất lượng đất, đặc biệt giúp giảm ảnh hưởng của các nhóm tuyến trùng ký sinh gây bệnh trên cây lúa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài thuộc nhóm Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu bản các nhóm tuyến trùng ký sinh gây bệnh trên cây lúa, cũng như cộng đồng tuyến trùng có lợi phân bố trong hệ thống canh tác lúa ở DBSCL (có kèm theo kết quả phân loại); - Báo cáo kết quả khảo sát, tuyển chọn và tách chiết phụ phẩm nông nghiệp tiềm năng để ứng dụng trong việc quản lý bệnh tuyến trùng ký sinh hại lúa được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình tạo chế phẩm từ dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp phòng trừ tuyến trùng được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình phòng trừ tuyến trùng hại lúa bằng dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp, đạt hiệu quả >75%. được công nhận cấp cơ sở; - Báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình ứng dụng biện pháp canh tác và sử dụng phụ phẩm nông nghiệp trong phòng trừ tuyến trùng hại lúa (01 mô hình khảo nghiệm trong nhà lưới và 01 mô hình khảo nghiệm trên đồng ruộng, quy mô 2ha); - 03 kg chế phẩm dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp có đầy đủ thông số kỹ thuật. 	700	0



14	<p>Nghiên cứu cấu trúc, tính chất và khả năng ứng dụng trong y sinh của nanocluster vàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được cấu trúc, độ bền và tính chất của các hạt nanocluster vàng bằng cách sử dụng các phương pháp tính toán lượng tử tiên tiến; - Xác định được bản chất của sự tương tác giữa hạt AuNP với các phân tử thuốc và sinh học làm cơ sở định hướng cho các ứng dụng của AuNP để thiết kế hệ dẫn truyền thuốc và thiết bị cảm biến sinh học mới hiệu quả hơn 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài thuộc nhóm Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo: đào tạo sau đại học, đào tạo đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo khoa học về cấu trúc, độ bền và các tính chất (năng lượng, điện tử, quang phổ) của các hạt nanocluster vàng sử dụng các phương pháp tính toán lượng tử tiên tiến; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu xác định sự tương tác giữa hạt AuNPs với các phân tử sinh học/các chất có hoạt tính sinh học/thuốc (năng lượng tương tác, năng lượng phân ly liên kết, năng lượng chuyển electron,...) được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo phân tích, định hướng ứng dụng trong lĩnh vực y sinh của nanocluster vàng: thiết kế hệ thống dẫn truyền thuốc, cảm biến sinh học, tăng cường hoạt tính sinh của chất kháng oxy hóa,...được công nhận cấp cơ sở. 	700	0
----	--	---	---	-----	---



15	<p>Nghiên cứu chế tạo màng sợi nano sinh học dán truyền chiết xuất tự nhiên qua da bằng phương pháp quay điện đồng trực đa lớp ứng dụng chữa lành vết thương hở/bóng</p> <p>Xây dựng được quy trình công nghệ để chế tạo màng sợi nano từ chitosan và carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (chiết xuất bromelain, nha đam và curcumin) bằng phương pháp quay điện đồng trực đa lớp có thể chữa lành vết thương hở/bóng trên mô hình chuột bạch.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2, 01 (một) bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 01 (từ 0,5 điểm). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chế tạo màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (Chiết xuất bromelain, nha đam và curcumin) bằng phương pháp quay điện đồng trực đa lớp có khả năng dán truyền được chất qua da được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả phân đặc trưng, tính chất (hóa học, vật lý và sinh học) của màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên: tính năng cơ lý, độ dày, khả năng kháng khuẩn,...được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả ứng dụng chữa trị vết thương hở hoặc vết thương bóng trên mô hình chuột bạch được công nhận cấp cơ sở; - 100 cm² màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (bao gồm các đặc trưng của màng như tính năng cơ lý, độ dày, khả năng kháng khuẩn....). 	650	0
----	--	---	-----	---

16	Xây dựng cơ sở dữ liệu hóa sinh và phân tử cho các loài tảo biển lớn phân bố tại vùng biển thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (CT 562)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở dữ liệu khoa học các loài tảo biển lớn phân bố tại vùng biển thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; - Đánh giá được một số hoạt tính sinh học ứng dụng trong hỗ trợ sức khỏe cho con người của các loài tảo biển lớn thu thập được. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, bao gồm 01 bài thuộc nhóm Q1/Q2, 01 bài thuộc nhóm Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 02 bài (từ 0,75 điểm trở lên). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cơ sở dữ liệu về DNA barcode và danh lục các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 cơ sở dữ liệu về thành phần hóa học cơ bản (định tính và định lượng) của một số các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 báo cáo đánh giá hoạt tính sinh học (in vitro và in vivo) của một số loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 báo cáo định hướng khai thác, sản xuất và sử dụng bền vững các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL có hoạt tính sinh học cao. 	700	0
----	---	--	---	-----	---

17	<p>Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phát triển các sản phẩm thực phẩm từ mít (<i>Artocarpus heterophyllus</i>) trồng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<p>Nghiên cứu, tận dụng được tất cả thành phần ăn được của quả mít (mùi mít, hạt mít, xo mít) ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng và sản phẩm hỗ trợ sức khỏe theo hướng ứng dụng công nghệ vi sinh.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo dữ liệu về về đặc tính hóa lý, dinh dưỡng của các thành phần ăn được từ quả mít trồng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; - 01 quy trình công nghệ thu nhận nước quả mít: có đầy đủ thông số kỹ thuật để thực hiện (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình công nghệ lên men lactic nước quả mít giàu probiotic: có đầy đủ thông số kỹ thuật, đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sản xuất cốt lõi khuẩn để sử dụng làm sản phẩm hỗ trợ sức khỏe: có đầy đủ thông số kỹ thuật, đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam (Được công nhận cấp cơ sở); - 02 tiêu chuẩn cơ sở cho 2 sản phẩm nước quả lên men lactic và cốt lõi khuẩn; - 10 mẫu nước mít lên men probiotic, 330 ml/mẫu, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, có mật số vi khuẩn lactic trong sản phẩm ít nhất 105 cfu/mL; - 10 mẫu cốt mít, 50g/mẫu, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, độ ẩm tối đa 7%; mật số lợi khuẩn ít nhất 105 cfu/g. 	680	0
----	--	--	---	-----	---

18	<p>Nghiên cứu khả năng ức chế cỏ dại trong ruộng lúa của dịch trích sao nhái (<i>Cosmos spp.</i>), định lượng hàm lượng tổng của các nhóm chất ức chế quan trọng để sản xuất thuốc diệt cỏ sinh học</p>	<p>Xác định được các hoạt chất từ các loài sao nhái (<i>Cosmos spp.</i>) có khả năng ức chế sinh trưởng và phát triển của một số loài cỏ chính trên ruộng lúa (cỏ lồng vực nước, cỏ đuôi phụng và cỏ chác) và khả năng phòng trừ cỏ dại bằng biện pháp sinh học.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 01 bài, có điểm từ 0,5 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu tiêu bản 5 loài Sao nhái (Đỏ, hồng, vàng, cam, trắng) có khả năng ức chế cỏ dại; - 01 cơ sở dữ liệu về thành phần, hàm lượng các hoạt chất sinh học (Phenolic tổng, Alkaloid tổng và Flavonoid tổng) trong các loài Sao nhái; - 01 báo cáo đánh giá khả năng ức chế một số loại cỏ chính trên ruộng lúa (cỏ lồng vực nước, cỏ đuôi phụng và cỏ chác) của các nhóm hoạt chất tách chiết từ Sao nhái; - 01 quy trình công nghệ chiết xuất các hoạt chất trừ cỏ từ cây Sao nhái (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sử dụng thuốc trừ cỏ sinh học từ cây Sao nhái (được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình sử dụng thuốc trừ cỏ sinh học từ cây Sao nhái trừ cỏ lúa trong điều kiện nhà lưới, cho hiệu quả diệt cỏ >80 %; - 01 lít (kg) sản phẩm thuốc trừ cỏ sinh học từ sao nhái (có các thông số thành phần, chỉ tiêu kỹ thuật, thời hạn bảo quản). 	550	0
----	---	--	--	-----	---

19	Nghiên cứu sử dụng dẫn xuất antraquynone thay thế chất bảo quản isothiazolinone trong chất tẩy rửa đa năng	<ul style="list-style-type: none"> - Chiết xuất và bán tổng hợp được các dẫn xuất anthraquynone kháng vi sinh vật từ anthraquynone tự nhiên; - Chế tạo được nhũ tương nano của các chất ức chế từ các chế phẩm chế tạo được và kết hợp các thành phần thích hợp vào chất tẩy rửa đa năng (APC). 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chiết xuất các antraquynone kháng vi sinh vật từ anthraquynone tự nhiên (được công nhận cấp cơ sở); - 02 quy trình tổng hợp các dẫn chất antraquynone có hoạt tính sinh học (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình điều chế nano nhũ tương từ dẫn chất antraquynone (được công nhận cấp cơ sở); - Thư viện 10-15 dẫn chất antraquynone trong đó có 1-2 dẫn chất có thể ứng dụng làm chất bảo quản thay thế chất bảo quản isothiazolinone; - 500 ml nhũ tương nano từ antraquynone và bộ số liệu bao gồm các đặc trưng cơ bản như nồng độ, kích thước hạt nhũ tương nano, hoạt tính sinh học.... 	700	0



20	<p>Nghiên cứu khả năng miễn dịch của protein tiếp hợp MyD88 ở cá tra (Pangasianodon hypophthalmus).</p>	<p>Nghiên cứu làm rõ được vai trò của protein tiếp hợp MyD88 (Myeloid differentiation primary response gene 88) trong khả năng đáp ứng miễn dịch chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra (Pangasianodon hypophthalmus).</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về khả năng miễn dịch của protein tiếp hợp MyD88 trong chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra (được công nhận cấp cơ sở); - 01 cơ chế miễn dịch chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra với sự có mặt của protein tiếp hợp MyD88 (được công nhận cấp cơ sở); - 01 plasmid chứa gen MyD88; - 01 báo cáo kết quả so sánh khả năng chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra có và không có tồn tại protein tiếp hợp MyD88 (được công nhận cấp cơ sở); - 01 mô hình ứng dụng thực tiễn tại địa phương (có giấy xác nhận).</p>	500	0
----	---	--	---	-----	---



21	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng và phát triển thức ăn nâng cao tỉ lệ sống ương cá heo (<i>Botia modesta</i> Bleeker, 1965) giai đoạn từ bột lên giống.	Làm rõ sự phát triển của ống tiêu hóa của cá heo giai đoạn từ cá bột đến 30 ngày tuổi để làm cơ sở lựa chọn loại thức ăn phù hợp cho từng giai đoạn ương, ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao tỉ lệ sống và chất lượng khi ương cá heo từ bột lên giống.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo về đặc điểm phát triển hình thái, mô hình, enzyme tiêu hóa, ống tiêu hóa của cá heo từ bột lên giống; - 01 quy trình đánh giá chọn lựa thức ăn ương của cá heo cho từng giai đoạn (được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng của một số loại thức ăn, phương thức cho ăn đến từng giai đoạn trong quy trình ương cá heo với các chỉ tiêu cụ thể (tỉ lệ sống, chất lượng cá giống). - 01 mô hình ứng dụng thực tiễn kết quả nghiên cứu tại trại sản xuất giống cá nước ngọt (có giấy xác nhận). 	580	0

22	Tuyển chọn và ứng dụng vi khuẩn lactic có khả năng tổng hợp γ -aminobutyric acid và bacteriocin trong sản xuất và bảo quản nem chua ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	<p>Phân lập và tuyển chọn được một số vi khuẩn lactic có hoạt tính sinh học (acid lactic, γ-aminobutyric acid và bacteriocin) để ứng dụng trong sản xuất và bảo quản nem chua ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 chủng vi khuẩn lactic (có hoạt tính lên men acid lactic, sinh tổng hợp GABA và bacteriocin) và được xác định tên khoa học; - 01 báo cáo kết quả định danh tên vi khuẩn và kết quả phân tích định tính và định lượng hàm lượng acid lactic, γ-aminobutyric acid và bacteriocin tạo thành của các chủng vi khuẩn lactic được lựa chọn; - 01 quy trình sản xuất và bảo quản nem chua sử dụng chủng vi khuẩn tuyển chọn (có hoạt tính lên men acid lactic, sinh tổng hợp GABA và bacteriocin) (được công nhận cấp cơ sở); - Mô hình thử nghiệm sản xuất nem chua với chất lượng ổn định và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (có giấy xác nhận của đơn vị phối hợp); - 03 kg (50 cái) nem chua với các thông số chỉ tiêu chất lượng về lý hóa, vi sinh và cảm quan, thời hạn sử dụng....; - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và bảo quản nem chua (có tính mới, tính khả thi, phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương). 	650	0
----	---	---	---	-----	---

23	<p>Ứng dụng quang phổ thô nhuống trong phân tích không tiếp xúc xây dựng mô hình ước tính một số chỉ số đất vùng đồng bằng sông Cửu Long</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình ước đoán của các đặc tính đất, giá trị phổ hiệu chuẩn từ kết quả tính toán mối quan hệ giữa bộ cơ sở dữ liệu quang phổ đất và dữ liệu phân tích phổ cơ bản từ các phòng thí nghiệm của cơ quan, viện khoa học, trường đại học ở khu vực ĐBSCL.. - Xây dựng được quy trình áp dụng quang phổ không tiếp xúc trong phòng thí nghiệm . để hỗ trợ phát triển thư viện quang phổ đất tại địa phương và cấp quốc gia. - Kiểm tra độ tin cậy và đánh giá khả năng áp dụng thực tế mô hình ước đoán đặc tính đất cụ thể ở một số nhóm đất chính ở ĐBSCL. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình quan hệ, giá trị hiệu chuẩn từ bộ cơ sở dữ liệu quang phổ đất với dữ liệu phân tích cơ bản từ phòng thí nghiệm ứng dụng trong ước đoán một số đặc tính đất ĐBSCL. - 01 Quy trình áp dụng quang phổ không tiếp xúc trong phòng thí nghiệm để hỗ trợ phát triển thư viện quang phổ đất tại địa phương và cấp quốc gia, 	500	100

(Danh mục gồm có 23 đề xuất đề tài)